TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 18-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tùng và bà Lê Thị Thường.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn B** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1993 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn A và con bà: Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 13/11/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1968. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm 1, xã QH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1975. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm 3, xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

- *Người làm chứng:*
Anh Bùi Xuân N, sinh năm 1990. Vắng mặt.
Anh Đặng Ngọc H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn B đã từng làm thợ sơn tại nhà chị Phạm Thị D ở xóm 1, xã QH, huyện Quỳnh Lưu nên biết có sơn để trong nhà đang xây. Vào lúc 20^{h} ngày 03/6/2018, khi đi chơi với Bùi Xuân N, do thiếu tiền tiêu, B nhờ N dùng xe máy chở đến xã Quỳnh Hưng, nói N đứng đợi, B đi vào gian lồi nhà chị D lấy 03 (ba) thùng sơn Nissin loại 20 lít chưa qua sử dụng, đưa ra để trước cổng nhà chị D và gọi N đến chở. Khi N đến, B đặt 01 (một) thùng sơn trên gác trước xe, đặt 02 (hai) thùng lên yên xe phía sau lưng N và B ngồi phía sau. B nói N chở đến cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng Ngọc Tính (xã QTh, huyện Quỳnh Lưu). Khi đến nơi, B đưa 03 (ba) thùng sơn vào và nói với anh Trần Văn Ng "có mấy thùng sơn thừa không dùng tới nên bán", anh Ng đồng ý mua với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). B và N đi về nhà ngủ. Sáng ngày 04/6/2018, anh Đặng Ngọc H điện thoại báo cho B biết, chị D xem camera phát hiện B trộm sơn và báo công an. Ba bắt xe bỏ trốn vào miền nam.

Ngày 13/11/2019, Phan Văn B đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú.

Chị Phạm Thị D làm đơn tố cáo và yêu cầu Phan Văn B bồi thường 6.750.000đ (sáu triệu, bảy trăm, năm mươi ngàn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Lưu xác định: 03 (ba) thùng sơn Nissin, loại 20 lít, chưa qua sử dụng, trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Bị hại, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố bị cáo Phan Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn B từ 6-9 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phan Văn B có nghĩa vụ bồi thường cho chị Phạm Thị D số tiền 6.750.000đ (sáu triệu, bảy trăm, năm mươi ngàn đồng).

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Biết việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thêm một cơ hội, để sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn B khai nhận: Vào tối ngày 03/6/2018 bị cáo lấy cắp 03 (ba) thùng sơn Nissin loại 20 lít của chị Phạm Thị D ở xóm 1, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 6.000.000đ (sáu triệu đồng) của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án: Mặc dù, vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo ngoài việc xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, còn làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ra tâm lý, lo lắng trong cộng đồng dân cư. Hơn nữa, trong quá trình bỏ trốn, bị cáo lấy trộm 01 (một) xe máy, hiện nay đang điều tra, xác minh. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính

chất, mức độ của hành vi phạm tội, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 13/11/2019 đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản lớn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 03 (ba) thùng sơn 6.750.000đ (sáu triệu, bảy trăm, năm mươi ngàn đồng). Xét yêu cầu của chị D là có căn cứ, tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường cho chị D 6.750.000đ (sáu triệu, bảy trăm, năm mươi ngàn đồng), nên cần áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho chị D số tiền 6.750.000đ (sáu triệu, bảy trăm, năm mươi ngàn đồng).

[7] Về những vấn đề khác: Bùi Xuân N đi cùng bị cáo, Trần Văn Ng mua sơn của bị cáo nhưng không biết việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Nên không bị xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi lấy trộm xe máy của bị cáo tại thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Văn B 07 (bảy) tháng tù. Về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/11/2019).

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho chị Phạm Thị D số tiền 6.750.000đ (sáu triệu, bảy trăm, năm mươi ngàn đồng).

3. Quyền yêu cầu thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Phan Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 337.500đ (ba trăm, ba mươi bảy ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hải Yến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.